

Số: 24/2020/QĐST-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 23 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Trọng T - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu T 2, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Đào Thị Minh V - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu T 2, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Khu Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn X - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng C huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Người được ông Nguyễn Văn X ủy quyền: Ông Nguyễn H - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng C huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Trọng T và chị Đào Thị Minh V.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Phạm Trọng T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Minh H - Sinh ngày 28/7/2012 và chị Đào Thị Minh V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Minh C - Sinh ngày 13/01/2016 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Anh Phạm Trọng T và chị Đào Thị Minh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3 Về công nợ: Hai bên tự thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận, cụ thể như sau:

Anh Phạm Trọng T có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 7095596865 ngày 14/7/2019 cho Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C, tỉnh Phú Thọ cho đến khi trả nợ xong.

Mức lãi suất phát sinh được thực hiện theo thỏa thuận các bên đã ký kết giữa Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C, tỉnh Phú Thọ và anh Phạm Trọng T, chị Đào Thị Minh V.

2.4. Về án phí: Anh Phạm Trọng T tự nguyện nộp cả 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0003751 ngày 09/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh Phạm Trọng T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Cẩm Khê;
- THADS Cẩm Khê.
- UBND xã P, huyện Cẩm Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Thắng